TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị T – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn T1 – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phan Thị T – sinh năm 1983. Số CCCD 004183004717 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp ngày 05/05/2023.

Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Phan Văn T1 – sinh năm 1985. Số CCCD 004085004509 do Cục C về TTXH – Bộ C1 cấp ngày 04/01/2023.

Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Phan Văn T1.

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản chung***: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

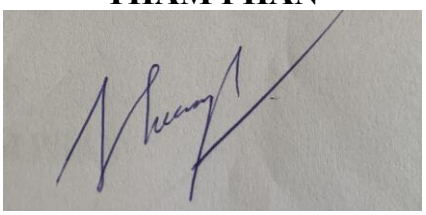
- ***Về nợ chung***: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Bà Phan Thị T và ông Phan Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Bà Phan Thị T tự nguyện nộp thay ông Phan Văn T1 toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà Phan Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo biên lai số 0000364 ngày 12/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cao Bằng. Bà Phan Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự và được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Cao Bằng;
- UBND xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 2-Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Phan Vũ Hoàng